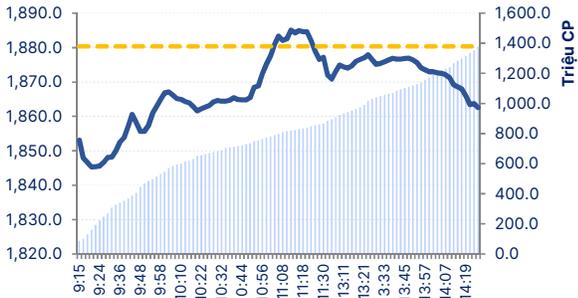


Phiên giao dịch ngày: 2/3/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,846.10	259.00
% Thay đổi Index	↓ -1.82%	↓ -1.45%
KLGD (CP)	1,551,420,133	138,236,825
GTGD (tỷ đồng)	47,380.62	3,320.55
% Thay đổi GTGD	57.48%	61.86%

**Diễn biến VN-INDEX**



**DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG**

Thị trường bắt đầu tháng 3/2026 với thông tin tiêu cực từ thế giới; Mỹ và đồng minh Isarel tấn công Iran. Điều này dẫn đến thị trường chứng khoán thế giới giảm mạnh. Giá dầu, giá vàng, bạc.. tăng mạnh. VNINDEX cũng chịu áp lực bán mạnh khi gặp vùng đỉnh cũ quanh 1.900 điểm. Trong phiên VNINDEX có thời điểm tăng giá nhẹ, tuy nhiên áp lực bán mạnh gia tăng trong phiên chiều. Kết phiên VNINDEX giảm -34,23 điểm (-1,82%) về mức 1.846,50 điểm, chịu áp lực kiểm định lại vùng hỗ trợ tâm lý quanh 1.800 điểm. VN30 giảm -51,0 điểm (-2,47%) về mức 2010,75 điểm, dưới vùng giá cao nhất năm 2025.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về tiêu cực với 244 mã giảm giá. Áp lực bán gia tăng mạnh ở các cổ phiếu bất động sản, chứng khoán, ngân hàng, xây dựng, vật liệu xây dựng, công nghệ, viễn thông, Vin Group... Trong khi tăng mạnh ở nhóm năng lượng, cao su, phân bón, khoáng sản... với 106 mã tăng giá và 33 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng mạnh, khối lượng giao dịch khớp lệnh trên HOSE tăng 65,1% so với phiên trước. Thể hiện áp lực bán mạnh ở nhiều nhóm mã. Khối ngoại mua ròng trong phiên hôm nay với giá trị 761,5 tỷ đồng trên HOSE.

**Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)**

HPG 383.78 tỷ	VCB -193.06 tỷ	KDH 117.58 tỷ	VNM -87.07 tỷ
SSI 211.60 tỷ	POW -184.25 tỷ	VPB 115.51 tỷ	STB -81.42 tỷ
MWG 204.82 tỷ	PNJ 121.36 tỷ	CTG -108.63 tỷ	DCM 75.76 tỷ
		MSN 90.80 tỷ	NLG -75.31 tỷ
			VIX 72.08 tỷ

GT Bán: -4149.37      4910.87 : GT Mua

**Biến động nhóm ngành**



**Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX**



Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G3000 kết phiên ở mức 2.015,0 điểm, giảm -1,82% so với phiên trước. Chênh lệch chuyển sang dương 4,25 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G4000, 411G6000, 411G90000 chênh lệch dương từ 4,65 điểm đến 7,35 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 15,4% so với phiên trước. Cho thấy các trader tăng các vị thế đầu cơ, bán trong phiên khi VN30 giảm mạnh. Nghiên về kỳ vọng VN30 phục hồi sau giảm điểm. Xu hướng ngắn hạn 411G3000 kiểm tra lại hỗ trợ quanh 2.000 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G3000 là 30.803 giảm vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX chịu áp lực bán mạnh khi hướng đến vùng đỉnh cũ tháng 01/2026 quanh 1.900 điểm. Trong nhiều báo cáo trước, chúng tôi đã nhận định áp lực cung giá cao sẽ gia tăng đối với nhiều mã, cũng như nhận định VNINDEX chưa thể vượt lên vùng đỉnh cũ. VNINDEX đang có rủi ro tạo O2 đỉnh quanh vùng giá 1.900 điểm, chịu áp lực kiểm tra lại vùng hỗ trợ 1.800 điểm - 1.820 điểm.

Mỹ và đồng minh Isarel tấn công Iran. Điều này dẫn đến thị trường chứng khoán thế giới giảm mạnh. Khả năng xảy ra tình trạng hỗn loạn kéo dài và tác động lan tỏa từ giá dầu tăng cao đang thúc đẩy các nhà quản lý quỹ bán tháo cổ phiếu để chuyển sang các danh mục an toàn. Trong các báo cáo trước khi VNINDEX hướng về vùng giá 1.900 điểm. Chúng tôi đã nhận định đây không phải là vùng định giá hấp dẫn của thị trường. Do đó sẽ ưu tiên đánh giá, quản trị rủi ro cho danh mục. Danh mục đề xuất theo dõi, chủ yếu tập trung vào các doanh nghiệp chất lượng trong nhóm dầu khí, điện, khu công nghiệp, sản xuất thiết yếu. Với chỉ số VNINDEX như đã nhận định vùng giá 1.900 điểm - 1.920 điểm là vùng kháng cự rất mạnh, tương ứng đường xu hướng tăng trưởng nổi các vùng đỉnh năm 2018, 2022 đến nay. Nhà đầu tư nên tiếp tục xem xét cơ cấu danh mục. Chỉ nên ưu tiên nắm giữ theo xu hướng các doanh nghiệp chất lượng trong các ngành tăng trưởng hơn so với thị trường chung, đã được cập nhật theo tương quan các nhóm ngành.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
VPB	28.05	27-28	31.5-32.5	26	9.3	36.2%	72.3%	Theo dõi giao dịch
IDC	49.60	47-48	54-56	43	9.7	10.5%	25.7%	Theo dõi giao dịch
POW	15.50	13.2-13.7	16.5-17	12.5	18.5	1.5%	956.3%	Theo dõi giao dịch
FMC	43.00	41-43	50-52	38	7.7	14.0%	43.9%	Theo dõi giao dịch
PVT	25.70	21-22	26-27	20	11.6	37.1%	27.4%	Theo dõi giao dịch
PVB	41.30	35-36	44-46	34	14.4	294.2%	273.3%	Theo dõi giao dịch
PGV	27.50	25-26	30-32	24	8.4	12.6%	708.6%	Theo dõi giao dịch

## BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ-Viện Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong
Ngắn trung hạn		Tich Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong
Dòng tiền trung hạn		Tich Luy	Duong_Tang	Duong_Giam	Am_Tang	Tich Luy	Duong_Giam	Duong_Tang	Tich Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-252.6	-294.5	-128.0	-217.8	272.7	-179.8	-193.5	-116.6
Tương quan-VNINDEX		Yếu hơn-Kém hơn	Không đối-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn
Cổ phiếu TOP		VIC PXL	DXP GMD	GVR DRI	PSI SSI	VGI FOX	PVD OIL	TNG GTD	GVR PHR
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng-VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón-Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tang Truong	Điều Chỉnh
Ngắn trung hạn		Điều Chỉnh	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy	Tang Truong	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn		Duong_Giam	Tich Luy	Money_in	Money_in	Am_Tang	Tich Luy	Duong_Tang	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-232.5	-177.6	-161.4	-147.8	241.3	72.7	-284.3	209.0
Tương quan-VNINDEX		Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		BVH PRE	PET PNJ	TVN HPG	FMC VHC	PC1 TV2	STB TPB	BFC DPM	SAS SCS
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	83
Ngắn trung hạn		Phục Hồi	Tich Luy	Điều Chỉnh	Tich Luy	Tich Luy	Tang Truong	Tich Luy	48
Dòng tiền trung hạn		Tich Luy	Tich Luy	Duong_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Am_Tang	Duong_Giam	35
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-106.5	304.4	-129.8	-209.1	-120.3	-148.0	-193.7	26
Tương quan-VNINDEX		Không đối-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	67	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		TV1 PC1	PAN ANV	MKV DBM					

## TIN NỔI BẬT

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI®) ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global đã tăng lên 54,3 điểm trong tháng 2, so với mức 52,5 điểm của tháng 1 và đã đạt mức cao nhất trong bốn tháng. Chỉ số PMI cho thấy sự cải thiện đáng kể hàng tháng về sức khỏe của ngành, và từ đó kéo dài chuỗi thời gian cải thiện điều kiện kinh doanh hiện tại thành tám tháng.

### PMI tháng 2/2026: Sản lượng trong tháng 2 tăng nhanh hơn thành mức cao của 19 tháng

Động lực tăng trưởng của ngành sản xuất Việt Nam đã cải thiện trong tháng 2. Sản lượng đã tăng với tốc độ nhanh nhất trong một năm rưỡi khi số lượng đơn đặt hàng mới tăng mạnh hơn. Cả việc làm và hoạt động mua hàng đều ghi nhận mức tăng mạnh hơn, trong khi niềm tin kinh doanh đạt mức cao nhất trong 41 tháng. Nhu cầu đầu vào cải thiện đã khiến các nhà cung cấp tăng giá, từ đó dẫn đến chi phí đầu vào của các nhà sản xuất tăng mạnh. Kết quả là, giá bán hàng vẫn tăng ở mức đáng kể. Trong khi đó, thời gian giao hàng của các nhà cung cấp bị kéo dài khi có một số báo cáo về tình trạng chậm trễ thủ tục hải quan đối với hàng nhập khẩu

Xung đột giữa Mỹ, Israel và Iran không chỉ làm nóng các điểm quân sự tại Trung Đông mà còn phủ bóng lên các tuyến hàng hải chiến lược như Eo biển Hormuz và hành lang Kênh đào Suez - Biển Đỏ.

### Biển Đỏ 'dậy sóng', doanh nghiệp xuất khẩu Việt thấp thòm giữ nhịp đơn hàng

Với một nền kinh tế có độ mở cao như Việt Nam, cú sốc nếu xảy ra sẽ không đến trực diện mà truyền qua chi phí: giá dầu, phí bảo hiểm chiến tranh và đặc biệt là logistics, mạch máu của xuất khẩu. Giao thương chưa đứt gãy diện rộng, nhưng "phí rủi ro" đã bắt đầu được tính vào từng hợp đồng. Giới phân tích nhận định xung đột Trung Đông chưa làm đứt gãy thương mại toàn cầu, song đang đẩy chi phí logistics tăng do đổi tuyến và phí bảo hiểm cao hơn. Nguồn cung không bị cắt, chỉ trở nên đắt đỏ hơn. Nhờ mạng lưới hàng hải đa dạng và khả năng chuyển hướng linh hoạt, dòng chảy hàng hóa vẫn được duy trì. Nguyên tắc của doanh nghiệp và logistics là chấp nhận chi phí cao hơn, không để Thị trường đang chuẩn bị cho những biến động mạnh sau khi Mỹ xác nhận đã tiến hành "chiến dịch tấn công" tại Iran. Các chuyên gia lo ngại sự kiện này có thể gây ra hệ quả lớn hơn nhiều so với các đợt căng thẳng địa chính trị gần đây.

### Mỹ tấn công Iran, thị trường tài chính toàn cầu sẽ phản ứng thế nào, kịch bản ra sao?

Tác động thị trường phụ thuộc vào thời gian và việc Iran có tìm cách đóng eo biển Hormuz hay không. Nếu chiến dịch kéo dài 3 đến 5 tuần với mục tiêu "thay đổi chế độ", thị trường có thể phản ứng "rất tiêu cực" khi nhà đầu tư định giá lại rủi ro xung đột lan rộng và gián đoạn dầu mỏ dài hạn. Một đợt trả đũa kéo dài từ Iran cũng có thể tác động mạnh tới các thị trường châu Á do phụ thuộc lớn vào nguồn cung năng lượng ổn định và các tuyến thương mại. Chứng khoán toàn cầu có thể mở cửa giảm điểm với biến động gia tăng, đặc biệt ở các nhóm cổ phiếu chu kỳ và có hệ số beta cao.

Theo các chuyên gia năng lượng Argentina, nếu Eo biển Hormuz bị phong tỏa hoàn toàn, giá dầu Brent có thể vượt ngưỡng 100 USD/thùng, kéo theo hệ lụy sâu rộng đối với lạm phát và tăng trưởng toàn cầu..

### Thị trường năng lượng toàn cầu đối mặt một trong những cú sốc nghiêm trọng nhất

Cựu Thứ trưởng Năng lượng Argentina Emilio Apud cho rằng tác động hiện nay diễn ra trên hai cấp độ. Thứ nhất là "hiệu ứng đầu cơ," khi giá tăng do thị trường phòng ngừa rủi ro trước bất ổn địa chính trị. Thứ hai là tác động thực tế nếu xảy ra phong tỏa vật lý. Theo giới phân tích, mức độ gián đoạn có thể sẽ được xác định bởi thời gian kéo dài của cuộc xung đột, nhưng hiện tại, mối đe dọa và sự bất ổn đã đủ để ảnh hưởng nghiêm trọng đến dòng chảy từ khu vực chiếm 20% nguồn cung dầu toàn cầu.

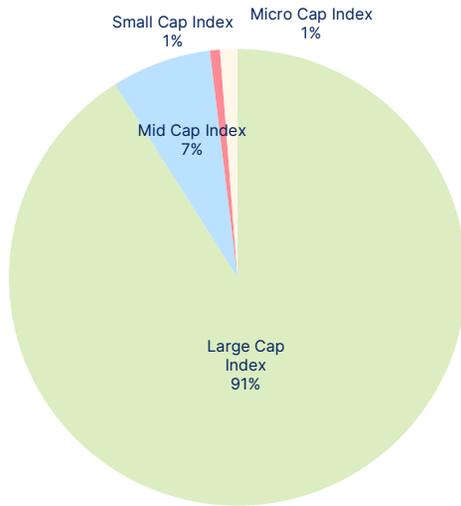
Các nhà giao dịch ví mô nhận định mọi sự chú ý sẽ đổ dồn vào thị trường năng lượng khi phiên giao dịch chính thức mở cửa trở lại vào đầu tuần này (ngày 2/3). Khả năng xảy ra tình trạng hỗn loạn kéo dài và tác động lan tỏa từ giá dầu tăng cao đang thúc đẩy các nhà quản lý quỹ bán tháo cổ phiếu để chuyển sang các danh mục an toàn.

### Phố Wall chuyển hướng sang chiến lược "ưu tiên tài sản trú ẩn"

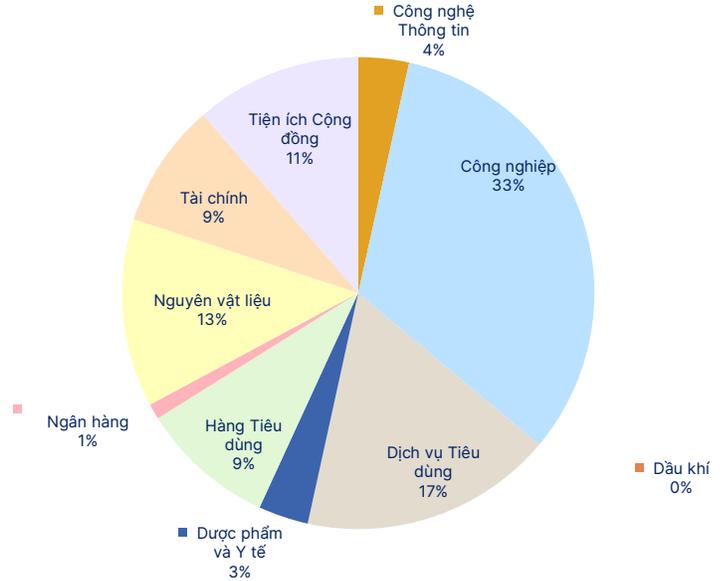
Bên cạnh đó, tình trạng định giá quá cao của cổ phiếu và các khoản tín dụng toàn cầu hiện nay cũng khiến nhà đầu tư dễ dàng đưa ra quyết định cắt giảm rủi ro. Bởi trong những tháng gần đây, thị trường chứng khoán toàn cầu đã liên tục chịu áp lực từ chính sách thuế quan thay đổi của Mỹ, sự xáo trộn từ trí tuệ nhân tạo (AI) và gánh nặng nợ tư nhân.

## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,325,437	8.8%	1,739	98.9	8.8
VCB	542,283	16.6%	4,210	15.4	2.4
VHM	443,600	17.5%	10,008	10.8	1.8
BID	336,323	18.8%	4,278	11.2	1.9
CTG	297,086	21.1%	4,454	8.6	1.7

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	89,722,989	19.1%	2,614	6.1	1.1
HPG	87,010,736	12.6%	2,013	14.3	1.7
SSI	72,666,980	13.9%	2,009	16.1	2.1
POW	71,121,561	6.5%	833	17.4	1.1
VIX	55,693,935	24.1%	2,766	8.1	1.7

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GVR	↑ 7.0%	9.3%	1,406	28.4	2.6
PMG	↑ 7.0%	3.0%	446	17.0	0.5
PVD	↑ 7.0%	6.3%	1,862	20.7	1.3
DCM	↑ 7.0%	18.3%	3,618	11.9	2.1
PGD	↑ 7.0%	11.4%	1,701	14.3	1.6

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CRC	↓ -7.0%	6.7%	787	12.4	0.8
VPG	↓ -7.0%	-46.6%	(6,863)	-	0.5
DRH	↓ -6.9%	1.2%	126	26.2	0.3
HAR	↓ -6.9%	1.6%	179	20.1	0.3
VHM	↓ -6.9%	17.5%	10,008	10.8	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	13,446,323	12.6%	2,013	14.3	1.7
SSI	6,597,164	13.9%	2,009	16.1	2.1
KDH	4,363,760	5.2%	943	28.9	1.4
VPB	4,074,900	14.6%	3,024	9.6	1.3
VIX	3,314,780	24.1%	2,766	8.1	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	(12,020,492)	6.5%	833	17.4	1.1
DXG	(3,343,330)	1.3%	228	66.2	0.8
VCB	(3,049,899)	16.6%	4,210	15.4	2.4
CTG	(2,902,627)	21.1%	4,454	8.6	1.7
NLG	(2,817,383)	4.8%	1,806	15.4	0.9

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng BP Chiến lược Thị trường**

**Phan Tân Nhật**

[Nhat.pt@shs.com.vn](mailto:Nhat.pt@shs.com.vn)

**Vĩ Mô**

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**

[Duy.vt@shs.com.vn](mailto:Duy.vt@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688.  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688.  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)